

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2020/HS-ST.

Ngày: 21-12-2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **La Thị Hồng Gấm.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Hoàng Quy.**

2. Ông **Lê Văn Mai.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Đồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 222/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Võ Hoàng Q** (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 01/01/1976 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký thường trú: Khóm 7, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nơi sinh sống của bị cáo: Tổ 16, khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hoàng K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Có vợ tên Trần Thị Kim T, sinh năm 1979 và có 01 người con nuôi sinh năm 2014.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 22/6/1995 bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Bản án số: 84/HS- ST.

- Ngày 14/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản án số: 29/2007/HSST.

- Ngày 11/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số: 20/2009/HSST.

- Ngày 10/5/1999 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng. Quyết định số: 96-QĐ/CTUB.

- Ngày 10/4/2001 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Quyết định số: 89-QĐ/CTUB.

Bị bắt tạm giữ ngày 10/7/2020 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị **Trần Thị Kim H**, sinh năm: 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 21, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 21, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Phước Lai, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng Q và Trần Thị Kim T là vợ chồng, chung sống với nhau ở phòng trọ tại khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, đến tháng 4/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên Q chuyển đến sống tại khu nhà trọ ở thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch. Trong quá trình chung sống Q biết chị T thường đưa tiền và nữ trang cho em gái là Trần Thị Kim H cất giữ tại phòng trọ “Thanh Bình” ở khu Cầu Xéo thị trấn Long Thành, huyện Long Thành. Do muốn có tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị T. Lúc 7 giờ 30 phút ngày 09/7/2020 Q mang theo 01 cây sắt càng cua, 01 kéo cắt sắt, 01 kìm bấm, đi xe ôm đến phòng trọ của H, dùng các dụng cụ này cạy tấm tôn cửa sổ, rồi cắt khung sắt cửa sổ chui vào bên trong. Q đến kệ để dép thấy 01 túi đựng áo mưa bên trong có 01 ví và một túi vải màu đỏ in chữ tiêm vàng “Kim Ton”, Q mở ví bên trong có số tiền 52. 000 000 đồng, Q lấy tiền bỏ vào túi quần rồi mở túi vải bên trong có 01 bộ vòng ximen 10 chiếc, 02 sợi dây chuyền, 01 lắc vàng,

02 nhẫn, tất cả đều bằng vàng 18k không rõ trọng lượng. Q lấy hết số nữ trang bỏ vào túi quần rồi chui ra bằng đường cửa sổ vừa mới cắt, Q giấu dụng cụ cạy cửa ở bụi chuối cách phòng trọ chị T 7 mét, rồi đi bộ ra đường đón xe ôm đến tiệm vàng “Diễm Kiều 2” thuộc khu phố Phước Lai, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch do chị Trần Thị Kim T làm chủ tiệm, Q bán hết số nữ trang trên được 39.000.000 đồng, (chị T chỉ thừa nhận mua số nữ trang trên của Q với giá trên 30.000.000 đồng). Q dùng số tiền trộm cắp được chuộc lại xe mô tô của Q cầm trước đây tại tiệm cầm đồ “Văn Sỹ” hết 18.600.000 đồng, mua 01 điện thoại di động, 01 máy tính bảng hết 10.000.000 đồng, Q cho bạn mượn 5.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại 45.100.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày chị H phát hiện bị mất tài sản nên báo Công an thị trấn Long Thành, qua xác minh xác định Võ Hoàng Q là người trộm cắp tài sản nên mời Q làm việc, Quân thú nhận hành vi trộm cắp nêu trên, Công an thị trấn Long Thành lập hồ sơ chuyển đến Công an huyện Long Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 cây sắt càng cua, 01 kéo cắt sắt, 01 kìm bấm, 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số: 69B1- 494.95, 01 máy tính bảng hiệu Huawei, 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 45.100.000 đồng.

Số trang sức Q chiếm đoạt gồm: 01 bộ vòng ximen 10 chiếc, 02 sợi dây chuyền, 01 lắc vàng, 02 nhẫn, tất cả đều bằng vàng 18k không rõ trọng lượng, không thu hồi được nên không có cơ sở định giá.

Tại Cáo trạng số 237/CT-VKSLT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Hoàng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả cho chị T 01 máy tính bảng hiệu Huawei, 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 45.100.000 đồng. Riêng xe mô tô hiệu Yamaha, biển số: 69B1- 494.95 Q đứng tên chủ sở hữu, Q dùng số tiền trộm cắp để chuộc lại xe, chị T không yêu cầu Q bồi thường số tiền trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả cho Q xe mô tô trên. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt càng cua, 01 kéo cắt sắt, 01 kìm bấm.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Kim T đã nhận lại tài sản, chị T và chị H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại chị Trần Thị Kim H, người làm chứng chị Trần Thị Kim T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của chị H và chị T đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong; Tòa án xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng Q khai nhận: Lúc 7 giờ 30 phút ngày 09/7/2020 tại phòng trọ “Thanh Bình” ở khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, Võ Hoàng Q có hành vi đột nhập vào phòng của chị Trần Thị Kim H, lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Kim T số tiền 52.000.000 đồng và 01 bộ vòng ximen 10 chiếc, 02 sợi dây chuyền, 01 lắc vàng, 02 nhẫn, tất cả đều bằng vàng 18k. Sau đó Q đem bán toàn bộ số vàng trên được 39.000.000 đồng. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Hoàng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử các tội chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Kim T đã nhận lại tài sản, chị T và chị H không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 cây sắt càng cua, 01 kéo cắt sắt, 01 kim bấm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Đối với chị Trần Thị Kim T có hành vi tiêu thụ số nữ trang do Q chiếm đoạt được, nhưng chị T không biết tài sản này do Q phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Võ Hoàng Q** phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/7/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 01 cây sắt càng cua, 01 kéo cắt sắt, 01 kim bấm. (Các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Hoàng Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Trần Thị Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo, Bị hại (1),
- Người liên quan (1),
- Lưu (6).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**La Thị Hồng Gấm**